

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST

Ngày 27-11-2018

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Cương.

2. Bà Triệu Thị Lại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27-11-2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 29-8-2018 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày 17-10-2018 giữa các đương sự:

+ N đơn: Chị Lý Thị N, sinh năm 1987 (có mặt).

+ Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn ĐB, xã TH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị Lý Thị N trình bày:

Chị N và anh D có được tự nguyện tìm hiểu một thời gian trước khi tiến tới hôn nhân. Vợ chồng chị có đăng ký kết hôn ngày 28-8-2006 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, N nhân do vợ chồng không hợp nhau, anh D thường hay đánh đập, hành hạ chị dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, từ tháng 8-2017 vợ chồng chị tuy sống cùng nhà nhưng sống ly thân, đến tháng 5-2018 thì chị về nhà mẹ đẻ ở. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ

chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên chị xin ly hôn với anh D.

Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Phạm Hồng P, sinh ngày 12-11-2007 và cháu Phạm Thị Hồng V, sinh ngày 06-9-2013. Hiện hai cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở với chị ở thôn ĐB, xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản, công nợ chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh D không có ý kiến lưu trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa anh D vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 28-9-2018 đại diện thôn ĐB, xã TH cung cấp: Vợ chồng chị N, anh D có chung sống tại địa phương đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, có lần đánh nhau; Vợ chồng chị N, anh D đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai, nay chị N có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Phạm Hồng Thái là bố đẻ của anh Phạm Văn D cho biết như sau: Vợ chồng chị N, anh D trong quá trình chung sống có xảy ra nhiều mâu thuẫn. N nhân là do năm 2014 chị N đi làm công ty, anh D nghi ngờ vợ có người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi cọ. Không những thế vợ chồng chị N, anh D còn mâu thuẫn về kinh tế do chị N đi làm công ty nhưng không chăm lo cho gia đình chi tiết kiệm chi tiêu cho bản thân. Vợ chồng chị N, anh D đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay.

+ *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của N đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 02-9-2018 và ngày 16-10-2018; Vắng mặt tại phiên tòa ngày 05-11-2018 và ngày 27-11-2018 không có lý do.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị N và anh D được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang vào ngày 28-8-2006. Trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị N được ly hôn anh D. Về nuôi con: Giao cháu Phạm Hồng P, sinh ngày 17-11-2007 và cháu Phạm Thị Hồng V, sinh ngày 06-9-2013 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản, công nợ: Chị

N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Chị N thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị N xin ly hôn anh D, anh D hiện cư trú tại thôn ĐB, xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang nên Tòa án nhân dân huyện Yên Thế đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án N đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn anh Phạm Văn D đã được tổng đạt, thông báo hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 02-9-2018 và ngày 16-10-2018; Vắng mặt tại phiên tòa ngày 05-11-2018 và ngày 27-11-2018. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị N và anh Phạm Văn D được tự do tìm hiểu trước khi tiến tới hôn nhân và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28-8-2006 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. N nhân do anh D ghen tuông vô cớ, chửi bới, đánh đập chị N. Ngoài ra vợ chồng còn có mâu thuẫn về kinh tế. Vợ chồng chị N, anh D sống ly thân từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Hôn nhân thực tế đã không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị N xin ly anh D là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, do đó cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lý Thị N.

[3] Về nuôi con: Chị N có nguyện vọng nuôi cả 02 con, cháu Phạm Hồng P có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị N hiện làm công nhân tại công ty TNHH Newwing Interconnect Technology (Bắc Giang) có thu nhập ổn định, hiện tại chị N đang chung sống cùng nhà với bố mẹ đẻ ở thôn ĐB, xã TH và được bố mẹ đẻ tạo điều kiện về chỗ ở, chị N đủ điều kiện nuôi 02 con chung nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N về việc nuôi con chung. Chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị N được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

2. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Lý Thị N được ly hôn anh Phạm Văn D.

3. Về nuôi con chung: Giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hồng P, sinh ngày 17-11-2007 và cháu Phạm Thị Hồng V, sinh ngày 06-9-2013. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Văn D không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

4. Về tiền án phí: Chị Lý Thị N được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND Tỉnh Bắc giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND xã TH.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án tối cao.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang